

Số: 13/2020/QĐST-KDTM

Bắc Từ Liêm, ngày 22 tháng 6 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 12 tháng 6 năm 2020 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án kinh doanh thương mại thụ lý số: 26/2020/TLST-KDTM ngày 09 tháng 6 năm 2020 về việc “*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*”.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

- **Nguyên đơn:** Ngân hàng thương mại cổ phần

Địa chỉ: Số 89 Láng Hạ, phường Láng Hạ, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội;

Người đại diện theo pháp luật: Ông Ng;

Người đại diện theo uỷ quyền: Ông Ph;

Người đại diện theo uỷ quyền lại: Ông Ng – Cán bộ xử lý nợ; địa chỉ liên hệ: quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội.

- **Bị đơn:** Công ty TNHH phát triển công nghệ

Địa chỉ: phường Cổ Nhuế 1, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Th – Giám đốc.

- **Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

+ Ông Lê Văn B, sinh năm 1992; nơi ĐKKHKT: Xóm 2, thôn Đông Lâu, xã Bình Nguyên, huyện Kiến Xương, tỉnh Thái Bình.

+ Ông Ninh Xuân Th, sinh năm 1990; nơi ĐKKHKT: B12 Tập thể công trình giao thông 810, phường Vĩnh Quỳnh, huyện Thanh Trì, thành phố Hà Nội.

+ Bà Tổng Thị Thu Ph, sinh năm 1994; nơi ĐKKHKT: Xóm 1, La Mai, huyện Hoa Lư, tỉnh Ninh Bình.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Lê Mạnh T, sinh năm 1990; Nơi ĐKKHKT: N2K800, phường Nghĩa Đô, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Công ty TNHH phát triển công nghệ (sau đây gọi tắt là: Công ty) phải thanh toán cho Ngân hàng thương mại cổ phần toàn bộ nợ gốc, nợ lãi và phạt chậm trả lãi tính đến ngày 11/6/2020 là 619.739.031 đồng (trong đó nợ gốc là 380.841.958 đồng, nợ lãi và phạt chậm trả lãi: 238.897.073 đồng), theo Hợp đồng cho vay hạn mức số 120218 – 4507379-01.SME ngày 25/02/2018; Phụ lục hợp đồng số 01 ngày 25/02/2018; Khế ước nhận nợ số 310518-4507379-01-SME ngày 01/6/2018; Khế ước nhận nợ số 080318-4507379-01-SME ngày 08/3/2018.

Lộ trình trả nợ trong thời hạn 4 tháng, kể từ tháng 7/2020 mỗi tháng thanh toán 50.000.000 đồng thu vào nợ gốc, chậm nhất ngày 25/10/2020 tất toán toàn bộ khoản vay.

- Kể từ ngày 12/6/2020 Công ty tiếp tục phải chịu tiền lãi suất theo mức lãi suất các bên thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng và khế ước nhận nợ trên cho đến ngày Công ty thực tế thanh toán hết nợ gốc cho Ngân hàng thương mại cổ phần.

- Trong trường hợp Công ty không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ trả nợ thì ông Ninh Xuân Th, ông Lê Văn B và bà Tổng Thị Thu Ph có nghĩa vụ trả nợ thay. Trong trường hợp Công ty, ông Th, ông B và bà Ph không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ thanh toán nợ cho Ngân hàng thương mại cổ phần, Ngân hàng thương mại cổ phần có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án có thẩm quyền tiến hành xác minh kê biên, thu giữ, phát mãi tài sản thuộc quyền sở hữu/sử dụng của Công ty, ông Bình, ông Thái, bà Phượng để thu hồi khoản nợ, theo Hợp đồng bảo lãnh số 120218-4507379-01.SME ngày 25/02/2018; Hợp đồng bảo lãnh số 120218-4507379-02.SME ngày 25/02/2018; Hợp đồng bảo lãnh số 120218-4507379-03.SME ngày 25/02/2018.

- Về án phí: Công ty phải chịu 14,394,781đ (mười bốn triệu, ba trăm chín mươi bốn nghìn, bảy trăm tám mươi một đồng) án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm.

Trả Ngân hàng thương mại cổ phần 13,369,000đ (mười ba triệu, ba trăm sáu mươi chín nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm đã nộp theo biên lai thu tiền số: AB/2015/0003609 ngày 09/6/2020 của Chi cục thi hành án dân sự quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND quận Bắc Từ Liêm;
- Chi cục THADS quận Bắc Từ Liêm;
- Lưu HS-VP.

THẨM PHÁN

Hoàng Văn Quang